

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 318/2018/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lý Thị T**, sinh năm 1985

Đăng ký HKTT: Thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị T và anh Nguyễn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 04/01/2012 cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn; giao con chung là Nguyễn Tiến V, sinh ngày 03/02/2005 cho anh Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do chị T và anh H không yêu cầu).

Chị T và anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn H không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lý Thị T tự nguyện nộp án phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000160 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Lý Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn H không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã A, TP. TA (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Giang

